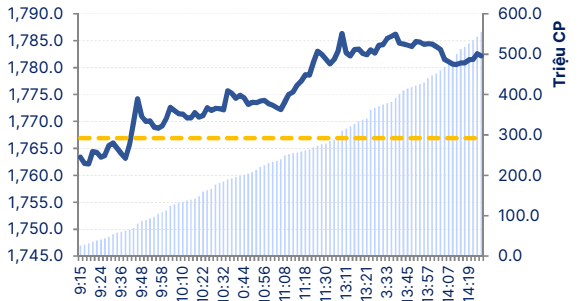


Phiên giao dịch ngày:

31/12/2025

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,784.49	248.77
% Thay đổi Index	↑ 1.00%	↓ -0.69%
KLGD (CP)	705,401,931	59,167,264
GTGD (tỷ đồng)	22,378.59	1,295.62
% Thay đổi GTGD	7.88%	-31.89%

Diễn biến VN-INDEX



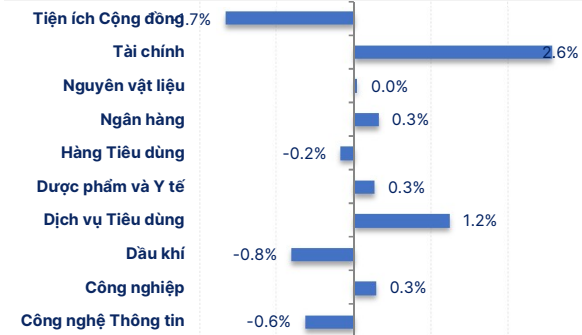
Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

STB 132.27 tỷ	MBB 76.45 tỷ	VPB 54.34 tỷ	DGC 27.92 tỷ
VPL 119.48 tỷ	CTG 72.74 tỷ	LPB -41.78 tỷ	CTD 25.46 tỷ
MWG 111.85 tỷ	HDB -70.34 tỷ	VCB 41.14 tỷ	VIC 25.16 tỷ
		PVD 38.27 tỷ	VHM 24.13 tỷ
		KBC 35.54 tỷ	VND 23.53 tỷ
			VPX -22.52 tỷ

GT Bán: -1205.81

1920.09 : GT Mua

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Thị trường kết thúc năm 2025 với mức tăng giá vượt trội. VNINDEX kết thúc 2025 ở mức 1.784,49 điểm, tăng 40,9% so với cuối năm 2024. Ảnh hưởng đột biến tích cực đến từ số ít các nhóm cổ phiếu điển hình như GEE (+800,8% YoY), VIC (+736,5% YoY)... Trong khi VN30 kết năm 2025 ở mức 2.030,63 điểm (+51,0% YoY). Đây là mức tăng giá vượt trội, vượt mức tăng giá của năm 2021 (năm phục hồi hậu đại dịch Covid), chỉ thấp hơn một số giai đoạn đặc biệt như năm 2006 (Việt Nam gia nhập WTO), năm 2009 (phục hồi sau khủng hoảng tài chính toàn cầu), năm 2017 (trước chiến tranh thương mại Mỹ - Trung).

Diễn biến thị trường trong năm 2025 phân hóa theo mô hình chữ K với 02 nhóm bất động sản, điện có mức tăng giá vượt trội so với chỉ số VN30, tiếp đến là các nhóm có mức tăng giá khá tốt nhưng thấp hơn chỉ số là chứng khoán, ngân hàng, bán lẻ... Trong khi công nghệ viễn thông, hóa chất, dệt may, khu công nghiệp, hàng không phân hóa mạnh và có hiệu suất âm so với 2024. Thanh khoản năm 2025 tăng mạnh, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE tăng 32,9% so với năm 2024. Cho thấy tín hiệu chỉ số VNINDEX vượt đỉnh lịch sử năm 2022 khá thuyết phục, dưới ảnh hưởng dẫn dắt của các nhóm cổ phiếu hàng đầu. Tuy nhiên khối ngoại 03 năm liên tiếp bán ròng, bán ròng kỷ lục trong năm 2025 với giá trị -125,3 ngàn tỉ đồng.

Trên thị trường phái sinh, thị trường phái sinh đã phát huy tốt tác dụng phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở, VN30. Đây cũng là một phần dẫn đến hiệu suất tăng giá của VN30 tốt hơn VNINDEX trong năm 2025. Trong năm 2025, thị trường phái sinh cũng có thêm sản phẩm mới với hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số VN100. Kết thúc năm 2025, kỳ hạn 411G1000 ở mức 2.029,0 điểm. Chênh lệch âm -1,63 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G2000, 411G3000, 411G6000 chênh lệch từ -2,63 điểm đến -10,63 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch trong năm 2025 tăng 12,62% so với 2024 với 59.534.248 kỳ hạn chính 01 tháng được giao dịch. Xu hướng ngắn hạn của 411G1000 phục hồi kiểm tra lại vùng giá 2.030 điểm -2.050 điểm. Các trader đang ưu tiên vị thế phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX duy trì tăng trưởng trên hỗ trợ quanh 1.780 điểm, tiếp tục phục hồi kiểm tra lại vùng kháng cự mạnh 1.770 điểm - 1.800 điểm, tương ứng các vùng đỉnh giá đầu vào cuối tháng 12/2025. Trong khi VN30 sẽ kiểm tra lại vùng đỉnh cũ quanh 2.050 điểm. Thị trường sẽ bắt đầu kỳ đầu tư mới, năm 2026 trong những phiên tiếp theo.

Thị trường đã kết thúc năm 2025, năm chuyển mình ngoạn mục, từ cú sốc thuế quan đến tăng trưởng vượt trội. Kết thúc năm 2025, VNINDEX ở mức 1784,49 điểm, VNINDEX tăng 40,9%, VN30 tăng 51,0%, so với cuối năm 2024. Rất nhiều cổ phiếu vượt trội nổi bật với GEE (+800,8% YoY), VIC (+736,5% YoY), VEC (+540,5% YoY), VVS (+324,7%), VHM (+210,0% YoY), TOS (+194,7%), NNC (+189,8% YoY), GEX (+148,1)... Kỳ vọng trong năm 2026, thị trường sẽ tiếp tục xuất hiện nhiều chiến mã tăng trưởng vượt trội, mang lại nhiều cơ hội cho nhà đầu tư. Trong năm 2026, chúng tôi sẽ phân tích, cung cấp thêm những nhận định về dòng tiền, xu hướng của các nhóm ngành tăng trưởng vượt trội, để hỗ trợ nhà đầu tư chiến lược đầu tư tăng trưởng hiệu quả hơn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PET	34.90	31-32	40-42	29	16.7	-3.0%	119.5%	Theo dõi giải ngân
GAS	72.40	61-63	78-80	59	14.4	41.3%	1.1%	Theo dõi giải ngân
MSB	12.40	12.4-12.9	15.2-15.5	12	7.2	15.3%	30.2%	Theo dõi giải ngân
PVD	28.35	22-24	28-29	21	17.7	5.4%	53.1%	Theo dõi giải ngân
AGR	16.10	15-16	21-22	14	23.6	59.9%	118.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/04/2025	CLX	15.61	15.1	20-21	15.7	3.4%	Nắm giữ
17/11/2025	SCS	51.40	52.8	63-65	51.5	-2.7%	Nắm giữ
12/10/2025	POW	12.70	12.3	15.5-16	12	3.3%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

Số liệu thống kê sơ bộ cho thấy, năm 2025, cả nước ước tính có 36/45 nhóm hàng có giá trị xuất khẩu đạt trên 1 tỷ USD. Trong đó có 8 nhóm hàng đạt trị giá trên 10 tỷ USD, giá trị ước tính đạt 319 tỷ USD, chiếm 68% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước.

Xuất khẩu tăng tốc, lần đầu tiên Việt Nam có nhóm hàng đem về 106 tỷ USD

Đáng chú ý, top 10 nhóm mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam đều ghi nhận mức tăng trưởng tích cực. Đơn cử, nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện có kim ngạch ước đạt 106 tỷ USD, tăng mạnh 46% so với năm 2024. Đây cũng là lần đầu tiên Việt Nam có nhóm hàng xuất khẩu có kim ngạch vượt 100 tỷ USD. Với kết quả này, máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tiếp tục là nhóm hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong năm 2025. Nhóm này chiếm tới 22,5% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước.

Sau chuỗi 9 tuần liên tiếp bơm ròng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chuyển sang hút ròng trong thời gian ngắn. Tuy nhiên, trạng thái này chỉ kéo dài 1 tuần trước khi nhà điều hành quay lại bơm ròng trong tuần cuối cùng của tháng 12 (22-29/12/2025).

NHNN đảo chiều sau 1 tuần hút ròng

Trạng thái bơm ròng trở lại của NHNN diễn ra trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 14 ngày lập đỉnh, vượt 8%/năm trong ngày 24/12. Trước áp lực thanh khoản gia tăng, NHNN đã đẩy mạnh bơm vốn qua kênh mua kỳ hạn, với giá trị bơm trong phiên 24/12 lên tới 23.616 tỷ đồng - mức cao nhất trong tuần. Tính chung cả tuần, NHNN đã bơm tổng cộng 75.071 tỷ đồng với lãi suất cố định 4,5%/năm, đồng thời hút về 68.487 tỷ đồng khi các khoản này đáo hạn, qua đó bơm ròng 6.584 tỷ đồng. Đến ngày 29/12, khối lượng lưu hành trên kênh cho vay cầm cố tăng lên 418.036 tỷ đồng.

Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (Bộ Công Thương) vừa công bố Báo cáo thị trường nội địa Việt Nam năm 2025, cung cấp thông tin về các yếu tố tác động, thực trạng và triển vọng phát triển của thị trường hàng hóa và dịch vụ nội địa trong giai đoạn 2025-2030.

Quy mô thị trường bán lẻ Việt Nam đạt khoảng 269 tỷ USD

Báo cáo ghi nhận thị trường bán lẻ Việt Nam đã đạt được quy mô ấn tượng khoảng 269 tỷ USD vào năm 2025, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng trưởng 9-10% so với năm 2024 - mức tăng cao trong 5 năm gần đây. Nổi bật là sự bùng nổ của thương mại điện tử, với quy mô đạt 32 tỷ USD vào năm 2025, chiếm gần 12% tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ toàn quốc. Tốc độ tăng trưởng của lĩnh vực này vượt xa tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ chung, với mức tăng trên 20% so với năm 2024, cao thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á.

Ngày 29/12/2025, Ngân hàng Trung ương Trung Quốc (PBOC) đã ấn định tỷ giá nhân dân tệ ở mức 7,03 đối 1 USD - mức mạnh nhất kể từ 30/09/2024. Đồng tiền này đã tăng giá gần 4% so với đồng USD từ đầu năm, mặc dù vẫn suy yếu so với Euro và một số đồng tiền khác.

Trung Quốc chấp nhận đồng Nhân dân tệ mạnh lên?

Theo các nhà phân tích, việc để đồng Nhân dân tệ mạnh lên phần nào nhằm giảm căng thẳng thương mại quốc tế. Trung Quốc đã duy trì thặng dư thương mại 32 năm liên tiếp và tích lũy 3.3 ngàn tỷ USD dự trữ ngoại hối. Đồng thời, đồng tiền mạnh cũng giúp thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ phụ thuộc xuất khẩu sang tiêu dùng trong nước - điều mà Bắc Kinh đang tích cực theo đuổi.

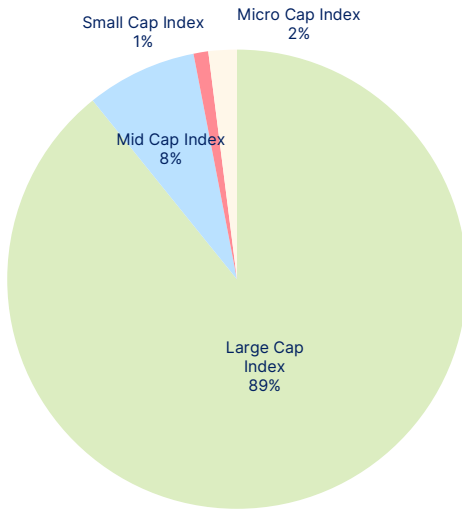
Nếu như năm 2024, ngành điện lực đã có nhiều sự thay đổi về chính sách, thì năm 2025 là thời điểm các chính sách ấy đi vào thực tiễn. Từ Luật Điện lực (sửa đổi) chính thức có hiệu lực, áp dụng biểu giá điện 5 bậc, cho tới "nền kinh tế trạm sạc" như những viên gạch đầu tiên.

Ngành điện 2025: Chuyển mình từ chính sách

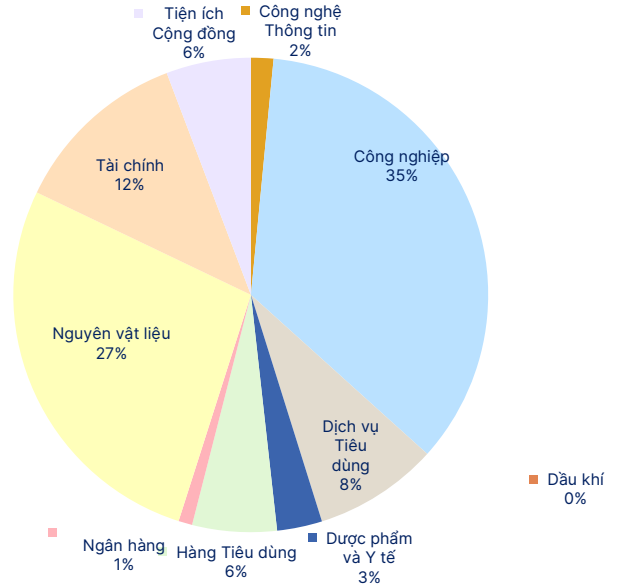
Ngày 15/04/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn ký quyết định phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện 8 - QHĐ8). Với mục tiêu tăng trưởng sản lượng điện nhằm đảm bảo nguồn cung phục vụ cho mức tăng trưởng GDP bình quân 10% trong giai đoạn 2026-2030. Để đạt được mục tiêu này, mục tiêu tổng công suất điện đến năm 2030 dự kiến đạt 183-236 GW, tăng 122% - 187% so với 2024, và tăng 16% - 49% so với QHĐ8 trước đó. Ngoài ra, hệ thống lưới điện cũng được đầu tư để đảm bảo năng lực truyền tải điện, như xây dựng mới gần 13 ngàn km đường dây truyền tải, và cải tạo hơn 1,4 ngàn km đường dây 500kV.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,256,083	5.6%	1,147	142.1	7.8
VHM	482,621	11.7%	6,134	19.2	2.1
VCB	478,780	16.8%	4,202	13.6	2.1
CTG	276,892	21.0%	4,292	8.3	1.6
BID	276,642	16.7%	3,781	10.4	1.6

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	66,953,446	23.2%	3,075	9.1	1.9
SHB	53,041,927	19.0%	2,577	6.3	1.1
CII	28,507,034	0.4%	80	274.6	1.2
MBB	23,852,005	19.4%	3,017	8.3	1.5
VIX	23,553,873	24.1%	2,766	8.3	1.7

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 7.0%	6.7%	893	11.2	0.7
PNC	↑ 6.6%	4.1%	714	24.5	1.0
TNT	↑ 6.5%	0.6%	74	110.0	0.7
HDB	↑ 6.3%	23.2%	3,075	9.1	1.9
BBC	↑ 6.2%	8.3%	6,511	10.0	0.8

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PMG	↓ -6.9%	3.0%	444	16.7	0.5
NNC	↓ -6.9%	25.3%	5,174	13.8	3.2
FUEIP100	↓ -6.7%	N/A	N/A	N/A	N/A
CCI	↓ -6.5%	17.5%	2,745	10.6	1.8
CII	↓ -4.6%	0.4%	80	274.6	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	3,038,404	19.4%	3,017	8.3	1.5
STB	2,245,600	20.9%	6,519	9.2	1.8
CTG	2,039,700	21.0%	4,292	8.3	1.6
VPB	1,889,571	13.5%	2,603	11.0	1.4
PVD	1,349,754	5.4%	1,598	17.8	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	(2,428,558)	23.2%	3,075	9.1	1.9
LPB	(1,003,100)	23.9%	3,469	12.1	2.9
VIX	(949,852)	24.1%	2,766	8.3	1.7
VCG	(864,800)	34.8%	6,148	3.7	1.2
HVN	(653,900)	0.0%	3,768	6.7	12.4

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2 Số 03 Lê Đình Lý, Phường Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn